

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 471/2020/HS-PT
Ngày 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hậu

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 353/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Hấu Cống S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hấu Cống S; Sinh ngày 19/5/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 108/1 Tân Hòa Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Phòng 302 khách sạn ĐT, số 149/B8 – 149/B9 Lý Thánh T, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Con ông Hấu Sủi S, sinh năm (đã chết) và bà Trần Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Hòa A, sinh năm 1989; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 09/02/2020 - Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Tô Thục H và Đặng Thành V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hầu Cống S có thuê phòng 302 khách sạn ĐT số 149/B8-149/B9 Lý Thánh T, phường A, quận B để ở và mua bán ma túy được khoảng 01 tháng nay (không liên tục). Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2020, S đang sử dụng ma túy đá trong phòng thì có Trần Trọng D đến hỏi mua ma túy nhưng do D mua thiếu tiền nên S không bán. Lúc này, thấy có sẵn ma túy S đang sử dụng nên D ngồi lại sử dụng chung với S. Khoảng 05 phút sau, Đặng Thành V đến hỏi mua của S 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. S đồng ý bán rồi đưa cho V 01 gói ma túy, V nhận lấy cất vào túi quần phía trước bên trái nhưng chưa trả tiền cho S. Thấy S, D đang sử dụng ma túy nên V ngồi xuống cùng sử dụng chung. Một lúc sau, có Nguyễn Văn Linh đến phòng 302 tìm S để mượn tiền nhưng S không có tiền cho mượn nên Linh nằm trên nệm trong phòng S sử dụng điện thoại.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Tân Phú kết hợp với Công an phường Tân Thới Hòa tiến hành kiểm tra hành chính phòng 302 khách sạn ĐT của S. Khi Công an gõ cửa phòng kiểm tra thì S, Vinh, D và Linh, không chấp hành việc kiểm tra mà bỏ chạy ra ban công leo cầu thang lên tầng thượng khách sạn để bỏ trốn thì bị lực lượng Công an đuổi kịp đưa về phòng 302 khách sạn ĐT để làm việc. Riêng S leo xuống mặt sau của khách sạn, khi leo xuống tầng 2 thì S nhảy xuống giếng trời phía sau khách sạn làm bể kiếng và bị mảnh kiếng cắt vào vùng bắp chân bên phải gây rách da khoảng 20cm. Công an quận Tân Phú đã gọi nhân viên cấp cứu 115 đến sơ cứu cho S, sau đó đưa về phòng 302 khách sạn ĐT để tiếp tục việc kiểm tra.

Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại góc phòng 302 cạnh cửa nhà vệ sinh có 01 gói nylon bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu M1); trên bàn gỗ tròn có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu M2); trong ngăn bên trái của tủ gỗ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu M3); ở chân giường có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tiến hành kiểm tra xe gắn máy Wave màu cam biển số 59D2-25.668 của S để tại bãi giữ xe của khách sạn ĐT phát hiện ở cổ xe gắn máy phía bên phải có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu M4).

Kiểm tra trên người Đặng Thành V, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái V đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu M5).

Đồng thời, trong lúc đang kiểm tra có Tô Thục H đến khách sạn ĐT gặp Hầu Cống S, cùng bị đưa về trụ sở Công an làm việc.

Nghi vấn các gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ trong phòng 302 khách sạn ĐT, ở trên xe gắn máy của Hầu Cống S và trong người của Đặng Thành V là ma túy nên Cơ quan Công an đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Hầu Cống S khai nhận: Tất cả số ma túy đá thu giữ ở trên là của S mua từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá

1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng vào ngày 07/02/2020 tại khu vực ngã tư Bốn Xã. S đem ma túy về phòng 302 khách sạn ĐT chia nhỏ bỏ vào 16 gói nylon để bán cho người nghiện kiếm lời. Trong đó, một (01) gói S đã bán cho một thanh niên không rõ lai lịch, một (01) gói đưa cho H đi bán hộ, một (01) gói S sử dụng chung với V và D, một (01) gói bán cho V, ba (03) gói cất giấu vào cốp xe gắn máy biển số 59D2-25.668 và chín (09) gói cất giấu trong phòng 302 khách sạn ĐT cho đến lúc Công an kiểm tra thu giữ. S mua bán ma túy được khoảng 01 tháng. Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện thoại cho S, S sẽ hẹn đến phòng 302 khách sạn ĐT trực tiếp bán ma túy cho người nghiện. Ngoài ra, khi người nghiện liên hệ mua ma túy mà S không đi giao trực tiếp được thì sẽ nhờ Tô Thục H đi giao ma túy. H đã đi giao ma túy cho S được 01 lần. Để trả công thì S sẽ cho H ma túy để sử dụng hoặc bán rẻ ma túy cho H. S khai đã bán ma túy cho Đặng Thành V được khoảng 04 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng; bán cho Trần Trọng D được khoảng 03 đến 04 lần, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng; bán cho Tô Thục H được 01 lần với giá 100.000 đồng. Do S mua ma túy về bán lấy vốn còn dư sử dụng nên không xác định lợi nhuận thu được.

Tô Thục H khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 09/02/2020, H ngủ lại phòng 302 khách sạn ĐT của S. Đến buổi trưa H lấy xe gắn máy biển số 59D2-25.668 của S chạy về nhà tắm rửa rồi quay lại phòng 302 khách sạn ĐT. Khi lên phòng S kêu H đi mua cơm, khi đi mua cơm về thì Cơ quan Công an đang kiểm tra nên đưa H về trụ sở làm việc. H khai S có nhờ H đi bán ma túy 02 lần. Lần thứ nhất vào khoảng trước tết nguyên đán năm 2020 khoảng 04 – 05 ngày, S đưa cho H một (01) gói ma túy và kêu H mang đến khu vực ngã tư Bốn Xã bán cho một thanh niên tên Tí với giá 120.000 đồng. Khi đến nơi, Tí báo mua thiếu nên H gọi điện thoại cho S thì S kêu mang ma túy về không bán. Một lúc sau, H gọi điện thoại cho S hỏi mua gói ma túy này thì S đồng ý bán cho H với giá 100.000 đồng. Lần thứ hai vào trưa ngày 08/02/2020, S đưa cho H một (01) gói ma túy kêu H mang đến khu vực đường Bình Long gần ngã tư Bốn Xã bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 150.000 đồng. Khi giao hàng, người thanh niên trả 80.000 đồng, còn thiếu 70.000 đồng nên H gọi điện thoại báo cho S biết và S đồng ý bán thiếu nên H nhận 80.000 đồng rồi đi về nhà. H chưa đưa 80.000 đồng tiền bán ma túy cho S. Khi đi bán ma túy thì S đưa xe gắn máy Wave biển số 59D2-25.668 cho H sử dụng. H khai mục đích bán ma túy cho S để S cho ma túy hoặc bán rẻ ma túy cho H sử dụng.

Đặng Thành V khai nhận: V đã mua ma túy của S được khoảng 04 lần, mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng mục đích để sử dụng. Mỗi khi cần mua ma túy V đến phòng 302 khách sạn ĐT trực tiếp gặp S để mua. Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2020 V đến phòng 302 khách sạn ĐT mua của S 01 gói ma túy đã giá 500.000 đồng nhưng V chưa trả tiền. V cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái. Đồng thời, thấy S, D đang sử dụng ma túy nên V ngồi xuống sử

dùng chung. Đây là lần đầu tiên V sử dụng ma túy chung với S, D tại phòng 302 khách sạn ĐT, số ma túy là do S bỏ ra, D, V không phải trả tiền.

Trần Trọng D khai nhận: D mua ma túy của S khoảng 03 đến 04 lần, mỗi lần mua từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 09/02/2020, D gọi điện thoại hỏi mua S 200.000 đồng ma túy đá. S đồng ý bán và hẹn D đến phòng 302 khách sạn ĐT giao hàng. Khi đến phòng 302 gặp S, D hỏi mua thiếu nên S không bán. Lúc này, thấy S đang ngồi sử dụng ma túy nên D tự ngồi xuống sử dụng chung. Sau đó, có Đặng Thành V đến cùng ngồi xuống sử dụng chung. Đây là lần đầu D sử dụng ma túy chung với S, V tại phòng 302 khách sạn ĐT.

Theo bản kết luận giám định số 291/KLGD-H ngày 18/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8465gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4883gam, loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1724gam, loại Methamphetamine.

Gói 4: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5465gam, loại Methamphetamine.

Gói 5: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m5 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1367gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án số: 77/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Hấu Cống S phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm d Khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Hấu Cống S** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/02/2020;

Ngoài ra Bản án còn tuyên phạt các bị cáo Tô Thực H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuyên phạt bị cáo Đặng Thành V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, bị cáo Hấu Cống S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hấu Cống S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời, bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Đặng Thành V, Tô Thục H và Trần Trọng D để hưởng lợi bất chính. Đồng thời, thừa nhận hành vi sử dụng phòng 302 khách sạn ĐT là địa điểm do bị cáo quản lý cho V và D sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội danh là 16 (mười sáu) năm tù.

Luật sư Trịnh Bá Thân bào chữa cho bị cáo Hấu Cống S trình bày:

Luật sư đồng ý về mặt tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã áp dụng để xử phạt bị cáo. Đối với mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn có 02 con còn nhỏ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt về cả hai tội danh.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của Luật sư và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hấu Cống S về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Hấu Cống S tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Hấu Cống S có hành vi mua ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch tại khu vực ngã tư Bốn Xã để bán lại cho các đối tượng Đặng Thanh V, Trần Trọng D và Tô Thục H nhiều lần với giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng để hưởng lợi bất chính. Khoảng 15 giờ ngày 30 phút ngày 09/02/2020 khi Hấu Cống S đang cất giấu 5,1904 gam Methamphetamine nhằm bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang. Đồng thời, bị cáo Hấu Cống S có hành vi sử dụng phòng 302 Khách sạn ĐT, 149/B8-149/B9 Lý Thánh T, phường A, quận B là nơi bị cáo quản lý cho Đặng Thanh V và Trần Trọng D làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Bản án sơ thẩm số: 77/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hấu Cống S, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Hấu Cống S có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi cho V và D sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 302 khách sạn ĐT là địa điểm do bị cáo quản lý là tình tiết phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, áp dụng và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt về tội danh này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hấu Cống S và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hầu Cống S 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội danh là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2020.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo Hầu Cống S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- THADS quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang